

Số: /KH-SNV

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi tắt là các đơn vị) và toàn thể công chức, viên chức, người lao động (CCVCNLĐ) thuộc Sở trong công tác chuyển đổi số tại Sở và trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên của Nghị quyết số 49-NQ/TU để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị làm căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tại Sở Nội vụ và trên địa bàn tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của Đảng ủy và của Sở.

Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo Đảng ủy và Lãnh đạo Sở trong thực hiện chuyển đổi số, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc; phương thức, lối sống, làm việc hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo

của Chính phủ và Nghị quyết số 49-NQ/TU; xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực.

Các đơn vị chủ động nghiên cứu các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết để xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý, bước đi vững chắc để tập trung triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở Nội vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trong các lĩnh vực công tác ngành Nội vụ, xây dựng chính quyền số thực sự trở thành nền tảng quan trọng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Sở, góp phần phấn đấu vào mục tiêu chung của tỉnh đến năm 2025 tỉnh Lạng Sơn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu toàn quốc về chuyển đổi số.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025*

100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

100% tài liệu lưu trữ lịch sử; hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

Có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

50% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

Thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của Sở để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

Có ít nhất một Trợ lý ảo hỗ trợ cho công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

Phần đầu vào mục tiêu chung của tỉnh Lạng Sơn thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an ninh mạng.

#### *b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030*

100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc bí mật nhà nước).

Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa Sở Nội vụ và các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

70% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Phần đầu vào mục tiêu chung của tỉnh Lạng Sơn duy trì thuộc nhóm hạng A, nhóm dẫn đầu quốc gia về an toàn, an ninh mạng.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Sở, Lãnh đạo Sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở**

Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tới các đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Lãnh đạo Sở và Lãnh đạo các đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực**

Thực hiện rà soát, báo cáo UBND đề nghị HĐND tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở có liên quan để xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tổng thể và toàn diện, phát triển mạnh mẽ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh. Rà soát, lập quy hoạch tổng thể phát triển thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, phối hợp trong công tác xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyển đổi số.

## **3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

Ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, các

chương trình mục tiêu quốc gia, vốn nước ngoài và xã hội hóa để triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số.

#### **4. Phát triển chính quyền số**

Tập trung triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud) dựa trên việc hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, tập trung các nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu về một đầu mối để quản lý, vận hành chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin; ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain); xây dựng, tạo lập dữ liệu mở và mở dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành, xây dựng, thiết kế lại quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước dựa trên hạ tầng số và nền tảng số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ.

#### **8. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Sở khi có hệ thống thông tin theo quy định. Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp với cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống thông tin của Sở trên môi trường số. Sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số.

*(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể thực hiện các mục tiêu theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán hằng năm được giao của Sở, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở**

Tuyên truyền Nghị quyết số 49-NQ/TU và Kế hoạch số 226/KH-UBND đến các đơn vị; triển khai tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao và phối hợp thực hiện tại Mục III của Kế hoạch này.

Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số tại Sở theo Kế hoạch này và Kế hoạch số 226/KH-UBND; phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Trên cơ sở yêu cầu công tác của Sở, điều kiện thực tế, tham mưu cho Lãnh đạo Sở đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại Sở Nội vụ.

Chủ trì đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ. Định kỳ hằng năm tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch<sup>1</sup>, gửi UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) **trước ngày 20/11 hằng năm**.

## **2. Phòng Công chức, viên chức**

Tham mưu cho Lãnh đạo Sở triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Sở:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách đãi ngộ, kế hoạch thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao làm nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin ở từng cơ quan, đơn vị để đảm bảo lực lượng nòng cốt tham mưu công tác quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp thực hiện tại Mục III của Kế hoạch này và các nhiệm vụ như trên.

## **3. Phòng Tổ chức, biên chế và Cải cách hành chính**

Tham mưu cho Lãnh đạo Sở triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Sở:

---

<sup>1</sup> Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp thực hiện tại Mục III của Kế hoạch này và các nhiệm vụ như trên.

### **3. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở**

Tuyên truyền Nghị quyết số 49-NQ/TU, Kế hoạch số 226/KH-UBND và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì và phối hợp thực hiện tại Mục III của Kế hoạch này.

Phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu; triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại Sở Nội vụ.

Trên cơ sở yêu cầu công tác, điều kiện thực tế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, gửi Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét.

Các đơn vị định kỳ hằng năm Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp xây dựng Báo cáo của Sở, **trước ngày 10/11 hằng năm.**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Nội vụ./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGĐ Sở NV;
- Các phòng thuộc Sở;
- Ban TĐKT, TTLTLS;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT.

**Đường Ngọc Xuyên**